TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHÀ BÈ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **08**/2020/KDTM-ST
Ngày: 10-7-2020
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Nguyễn Ngọc Long
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Bà Trần Thị Bích Liên
2/ Bà Phạm Kim Tuyến

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoài, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2019/TLST-DS ngày 18/02/2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2020/QĐXXST-KDTM ngày 14 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 310/2020/QĐST-KDTM ngày 11 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty cổ phần thương mại cơ khí TT.
Địa chỉ: Đường Trường Sơn, Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:
1/ Ông Hà Phúc T, sinh năm 1989 – Chức vụ: Phó phòng pháp chế công ty *(Có mặt)*
2/ Ông Nguyễn Huy V, sinh năm 1986 *(Vắng mặt)*
Địa chỉ liên lạc: Đường Trường Sơn, Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.
(Văn bản ủy quyền ngày 52/GUQ-TT ngày 23/10/2018)

Bị đơn: Công ty TNHH kỹ thuật môi trường BN
Địa chỉ trụ sở: X Lê Văn Lương, Ấp 3, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Uông Trường G, sinh năm 1974 *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Y Lê Văn Lương, Ấp 3, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện; Các bản tự khai, Biên bản tiếp cận công khai giao nộp chứng cứ, các biên bản không tiến hành hòa giải được, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Hà Phúc T trình bày:

Ngày 25/8/2017, Công ty cổ phần thương mại cơ khí TT (sau đây gọi tắt là Công ty TT) có bán cho Công ty TNHH kỹ thuật môi trường BN (Sau đây gọi tắt là Công ty BN) 02 sơ mi rơ moóc theo Hợp đồng mua bán số 710/2017/HĐMB ngày 25/8/2017.

Theo hợp đồng trị giá của 02 sơ mi rơ moóc là: 1.290.000.000 đồng. Thời gian giao hàng: Trong vòng 05 ngày kể từ khi Công ty BN đặt cọc cho Công ty TT.

Phương thức thanh toán chia làm 02 đợt:

- Đợt 1: Công ty BN sẽ thanh toán cho Công ty TT số tiền là 387.000.000 đồng ngay sau khi ký hợp đồng;

- Đợt 2: Công ty BN thanh toán cho Công ty TT số tiền còn lại là 903.000.000 đồng trong thời hạn 12 tháng cộng với lãi suất 1%/tháng trên số tiền nợ vào mỗi 30 ngày kế tiếp kể từ ngày nhận hàng và hồ sơ hóa đơn đầy đủ cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ thanh toán.

Trên thực tế ngày 04/11/2017 Công ty TT đã giao đủ hàng cho Công ty BN tại trụ sở Công ty TT và Công ty BN mới chỉ thanh toán cho Công ty TT như sau:

- Ngày 20/10/2017 thanh toán 387.000.000 đồng;
- Ngày 25/01/2018 thanh toán 167.807.500 đồng;

Tổng cộng là: 554.807.500 đồng.

Từ ngày 26/01/2018 đến nay Công ty BN không thanh toán nữa mặc dù Công ty TT đã nhiều lần nhắc nhở, đôn đốc. Ngày 13/11/2018, Công ty BN đã ban hành Công văn số 008.CV/BN-TT.2018 xác nhận Công ty BN còn nợ Công ty TT số nợ gốc là: 752.500.000 đồng và đề nghị gia hạn thời hạn thanh toán nợ gốc và đề xuất phương án trả nợ. Ngày 20/11/2018, Công ty TT ban hành Công văn số 55/2018/CVPĐ-BN về việc phúc đáp Công văn số 008.CV/BN-TT.2018 của Công ty BN, theo đó, Công ty TT cho rằng tại Công văn số 008.CV/BN-TT.2018, Công ty BN xác định số nợ gốc và lãi không đúng, đồng thời không đồng ý phương án trả nợ do Công ty BN đề xuất và đề nghị các bên gặp nhau để thương lượng. Sau đó, Công ty BN đã chủ động sắp xếp lịch để các bên gặp nhau thương lượng, tuy nhiên Công ty BN đã không đến theo lịch hẹn. Nguyên đơn đã nhiều lần hợp tác, thương lượng, nhắc nhở, đôn đốc bị đơn trả nợ nhưng bị đơn vẫn không trả nợ.

Do đó, Công ty TT khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty BN phải trả 936.862.500 đồng, bao gồm: nợ gốc là 752.500.000 đồng, lãi trong hạn là 41.387.500 đồng và lãi quá hạn là 142.975.000 đồng.

Bị đơn là Công ty TNHH kỹ thuật môi trường BN vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án mà không có lý do chính đáng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng

xét xử vào nghị án đã đảm bảo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật. Việc xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Công ty TT khởi kiện Công ty BN tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hóa. Công ty BN có trụ sở tại số Y Lê Văn Lương, Ấp 3, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Công ty BN là bị đơn và người đại diện theo pháp luật của Công ty BN mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng để tiếp cận công khai thu thập chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Căn cứ hợp đồng mua bán sơ mi rơ moóc số 710/2017/HĐMB ngày 25/8/2017; Công văn số 008.CV/BN-TT.2018 thì giữa Công ty TT và Công ty BN đã phát sinh giao dịch kinh doanh thương mại là mua bán hàng hóa. Theo đó, công ty TT đã bán cho Công ty BN 02 sơ mi rơ moóc và Công ty BN đã thanh toán cho Công ty TT được 554.807.500 đồng. Công ty BN cũng xác nhận còn nợ Công ty TT số tiền là 752.500.000 đồng.

Xét hợp đồng mua bán sơ mi rơ moóc số 710/2017/HĐMB ngày 25/8/2017 là hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ. Tại Điều III của hợp đồng mua bán mà hai bên đã ký kết có quy định *"Đợt 2: Công ty BN phải thanh toán cho Công ty TT số tiền còn lại là 903.000.000 đồng trong thời hạn 12 tháng cộng với lãi suất 1%/tháng trên số tiền nợ vào mỗi 30 ngày kế tiếp kể từ ngày nhận hàng và hồ sơ hóa đơn đầy đủ cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ thanh toán"*. Như vậy, Công ty BN là bên vi phạm nghĩa vụ thanh toán quy định trong hợp đồng. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả số tiền mua hàng còn nợ là 936.862.500 đồng, bao gồm: nợ gốc là 752.500.000 đồng, lãi trong hạn là 41.387.500 đồng và lãi quá hạn là 142.975.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 50, Điều 306 của Luật thương mại nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Các bên thi hành án tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[3] Về án phí: Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 40.105.875 đồng do bị đơn phải chịu theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

Công ty TT không phải chịu án phí. Trả lại cho Công ty cổ phần thương mại cơ khí TT số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 18.020.398 đồng theo biên lai số 0033816 ngày 18 tháng 02 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 50, Điều 306 của Luật Thương mại;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1/ Buộc Công ty TNHH kỹ thuật môi trường BN phải trả Công ty cổ phần thương mại cơ khí TT số tiền là 936.862.500 đồng, bao gồm: nợ gốc là 752.500.000 đồng, lãi trong hạn là 41.387.500 đồng và lãi quá hạn là 142.975.000 đồng (tính đến ngày 10/7/2020).

Các bên thi hành án tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án cho đến khi thi hành án xong, Công ty TNHH kỹ thuật môi trường BN còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định pháp luật, nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2/ Về án phí:

Công ty TNHH kỹ thuật môi trường BN phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 40.105.875 đồng.

Trả lại cho Công ty cổ phần thương mại cơ khí TT số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 18.020.398 đồng theo biên lai số 0033816 ngày 18 tháng 02 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9

Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tp.HCM;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Chi cục T.H.A.DS huyện Nhà Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Long